TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỶ ĐIỆN A VƯƠNG

Số: 402 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 06 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về việc thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2017; Chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư 2018 và Báo cáo hoạt động của HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung:

1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 (Đính kèm), với các chỉ tiêu chính:

1.1. Kết quả SXKD năm 2017

- Sản lượng điện sản xuất : 1.000,659 triệu kWh.
- Sản lượng điện thương phẩm : 993,59 triệu kWh.
- Tổng doanh thu : 894,701 tỷ đồng
- Tổng chi phí : 521,062 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 373,639 tỷ đồng

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2018

- Sản lượng điện sản xuất : 645 triệu kWh
- Sản lượng điện thương phẩm : 639,65 triệu kWh
- Tổng doanh thu : 665,88 tỷ đồng.
- Tổng chi phí : 513,82 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 152,06 tỷ đồng.
- Cổ tức : 15%

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (đính kèm).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKý CT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 4000478435 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG * H.NAM GIANG - T.QUẢNG NAM

Nguyễn Trâm

Công Ty CP Thuỷ Điện A Vương
Digitally signed by Công Ty CP Thuỷ Điện A Vương
DN: cn=Công Ty CP Thuỷ Điện A Vương, o=MST:4000478435, l=6/28/2017 8:44:28 AM, c=VN
Date: 2018.04.07 09:02:42 +07'00'

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỶ ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018

(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số /TTr-HĐQT ngày /4/2018)

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ Nghị quyết số 480/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2017 về Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2017, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018 cụ thể như sau:

1- Tình hình cổ đông của Công ty

Số cổ đông của Công ty đến ngày 30/12/2017 là 143 cổ đông, trong đó cổ đông pháp nhân là 02 cổ đông, cổ đông thể nhân là 141 cổ đông. Số cổ phần các cổ đông đang nắm giữ là 75.052.052 cổ phần/ vốn điều lệ của Công ty là 750.520.520.000 đ.

2- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2017

2.1- Tình hình ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

a- Thuận lợi

- Tình hình thủy văn trong năm 2017 tương đối thuận lợi cho công tác sản xuất điện của Nhà máy; lưu lượng nước về hồ thủy điện A Vương bình quân năm 2017 là 45,7 m3/s và là năm có lưu lượng nước về hồ cao hơn so với trung bình nhiều năm rất nhiều và không xuất hiện hình thái thời tiết quá cực đoan trong khu vực.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bên hữu quan có liên quan, đặc biệt là sự giúp đỡ hữu hiệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, chính quyền địa phương tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

b- Khó khăn

- Việc vận hành hồ chứa theo Quy trình vận hành liên hồ trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn do Chính phủ ban hành, trong khi dự báo thủy văn của đơn vị chuyên ngành có sai số tuyệt đối lớn ảnh hưởng không nhỏ trong việc vận hành khai thác tối ưu phát điện.

- Nhà máy Thủy điện A Vương nằm ở nút phụ tải miền Trung nên ràng buộc giới hạn truyền tải đã ảnh hưởng đến chiến lược chào giá cũng như kế hoạch tối ưu doanh thu của Công ty trên thị trường điện.

- Các hồ trong hệ thống đã được tích nước tối đa, xấp xỉ MNDBT ngay từ đầu

năm, thêm vào đó là lưu lượng nước về các hồ rất tốt trong cả mùa khô và mùa mưa, phụ tải không tăng cao nên giá biên thị trường 2017 đặc biệt thấp trong cả năm. Giá thị trường thấp ngay cả các tháng mùa khô vẫn có phổ giá thanh toán 1 đồng chiếm tỷ lệ cao.

- Nhà máy Thủy điện A Vương đã đi vào vận hành gần 10 năm, các thiết bị và hệ thống công nghệ đã qua thời kỳ hoạt động ổn định và đã bắt đầu có dấu hiệu xuất hiện các khiếm khuyết ngày càng nhiều trong khi các phép thí nghiệm, quy trình bảo trì, kiểm tra hiện nay không phải lúc nào cũng phát hiện sớm được các khiếm khuyết này do thiếu thiết bị chẩn đoán.

Với những thuận lợi và khó khăn thách thức nêu trên, nhưng ngay từ đầu năm 2017 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra góp phần quyết định hoàn thành tốt các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2017, cụ thể:

2.2- Về kết quả sản xuất kinh doanh

2.2.1- Kết quả sản xuất kinh doanh 2017

Trong năm 2017, các tổ máy được vận hành an toàn, tin cậy, đáp ứng đúng huy động của A0 và xả nước phục vụ hạ du theo kế hoạch đã thống nhất với địa phương; công tác vận hành NMTĐ A Vương đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.

Ngoài ra, công tác quản lý kỹ thuật luôn được Công ty chú trọng nên 2 tổ máy của NMTĐ A Vương luôn sẵn sàng đáp ứng phương thức huy động của Ao; các hiện tượng bất thường trong hoạt động của thiết bị luôn được phát hiện và xử lý kịp thời nên trong năm 2017 không xuất hiện sự cố (suất sự cố năm 2017 là 0%).

Với sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn điện lực Việt Nam, sự chỉ đạo sâu sát của Tổng công ty cùng sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CBCNV của Công ty, kết hợp với tình hình thủy văn thuận lợi nên Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kỹ thuật của Nhà máy và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2017 cụ thể:

- Sản lượng điện sản xuất : 1.000,659 triệu kWh.
- Sản lượng điện thương phẩm: 993,59 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 894,701 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 521,062 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 373,639 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 350,810 tỷ đồng

(Chi tiết như Phụ lục 1: Kết quả sản xuất kinh doanh 2017 kèm theo)

2.2.2- Các nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao

- Doanh thu: Doanh thu năm 2017 đạt 894,701 tỷ đồng, tăng 55,9% so với kế hoạch năm, chủ yếu nhờ sản lượng điện năm 2017 tăng 67%.

- Chi phí: Tổng chi phí thực hiện năm 2017 là 521,062 tỷ đồng, vượt 15,9% (71,55 tỷ đồng) so với kế hoạch chi phí năm 2017 (đã chiết giảm 5% chi phí nhiên liệu, vật liệu, SCL, DVMN, và CP bằng tiền khác). Nguyên nhân chính là: thuế tài

nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng tăng 42,2 tỷ đồng (do sản lượng điện tăng 67%); khấu hao TSCĐ tăng 13,5 tỷ đồng do tăng chính thức tài sản DA Thủy điện A Vương từ tháng 10/2017 (theo giá trị quyết toán dự án hoàn thành). Chi phí O&M tăng 34 tỷ đồng chủ yếu do: phân bổ 24,8 tỷ đồng chi phí QLDA Dự án Thủy điện A Vương vào chi phí sản xuất 2017; hạch toán chi phí khảo sát thiết kế phần xây dựng các hạng mục SCL năm 2018 vào chi phí năm 2017 là 0,44 tỷ đồng; phát sinh chi phí sửa chữa đường A1 kết hợp với việc hoàn thiện tuyến phòng lũ số 2 chống nước mặt tràn vào nhà máy là 4,4 tỷ đồng; phát sinh chi phí vật liệu, vật tư thay thế để xử lý khiếm khuyết thiết bị 3,4 tỷ và hoàn thiện việc trang bị văn phòng làm việc tại Trụ sở mới 1 tỷ (các nội dung này đã được cổ đông lớn ENVGENCO2 thẩm tra thông qua).

- Lợi nhuận: Công ty đã nỗ lực phấn đấu trong việc tiết kiệm chi phí, tăng sản lượng điện sản xuất và tìm kiếm doanh thu tăng thêm từ hoạt động của Thị trường điện, hoạt động dịch vụ tăng thêm nên mặc dù trong điều kiện khó khăn về công tác thị trường điện nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty đã đạt 300% so với chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017.

2.3- Kết quả thực hiện ĐTXD Dự án Thủy điện A Vương năm 2017

Công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Thủy điện A Vương (giai đoạn 2) đã được Hội đồng thành viên EVN, EVNGENCO 2 thông qua và Công ty đã hoàn thành các thủ tục nội bộ phê duyệt quyết toán theo quy định vào tháng 9/2017 với tổng giá trị quyết toán toàn bộ công trình là **3.514,16 tỷ đồng**/Tổng mức đầu tư là **3.867,27 tỷ đồng.**

2.4- Về công tác tài chính của Công ty

Trong năm, Công ty đã làm việc với ngân hàng và các chủ nợ để tái cấu trúc lại các khoản vay, thu xếp các nguồn vốn đảm bảo tối ưu hóa các dòng tiền của Công ty, theo đó Công ty đã trả nợ trước hạn khoản vay 165 tỷ đồng của BIDV bằng nguồn vốn vay từ vốn của EVNGENCO2.

Công ty đã hoàn thành thủ tục giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch chứng khoán dành cho công ty đại chúng chưa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và vào ngày 08/01/2018 đã tổ chức thành công phiên giao dịch đầu tiên trên sàn giao dịch với giá khớp lệnh là **29.000 đ/1 cổ phiếu**. Hiện nay giá cổ phiếu của Công ty trên sàn UpCom với giá giao dịch quanh mức **30.000 đ/1 cổ phiếu**.

3- Về Kế hoạch năm 2018

3.1- Những khó khăn và thách thức

- Dự báo tình hình thời tiết cực đoan vẫn có thể diễn ra trong năm 2018 nên ảnh hưởng xấu đến tình hình sản xuất của các Nhà máy thủy điện nói chung và Nhà máy thủy điện A Vương nói riêng.

- Việc vận hành NMTĐ A Vương vừa đảm bảo mục tiêu tăng doanh thu tối ưu theo thị trường điện vừa đảm bảo mục tiêu xả nước phục vụ sản xuất sinh hoạt của đồng bào hạ du theo yêu cầu của địa phương là một thách thức rất lớn trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh của NMTĐ A Vương.

- Việc tăng năng suất lao động theo nội dung Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động trong điều kiện cạnh tranh trên lĩnh vực cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì công trình điện ngày càng khốc liệt là thách thức không nhỏ đối với Công ty.

3.2- Kế hoạch SXKD năm 2018

3.2.1- Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2018

Với các thách thức nêu trên và căn cứ dự báo tình hình thủy văn về Hồ Thủy điện A Vương trong năm 2018; căn cứ Kế hoạch vận hành thị trường phát điện cạnh tranh năm 2018 do Cục Điều tiết Điện lực ban hành; căn cứ giá bán điện và tình hình thực hiện các chi phí vận hành, bảo trì của Nhà máy Thủy điện A Vương trong năm 2018; và căn cứ các quy định hiện hành có liên quan đến doanh thu, chi phí vận hành nhà máy thủy điện, Công ty đã xây dựng Kế hoạch sản SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Sản lượng điện sản xuất: 645 triệu kWh

+ Sản lượng điện thương phẩm: 639,65 triệu kWh

+ Tổng doanh thu: 665,88 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí: 513,82 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 152,06 tỷ đồng.

+ Cổ tức dự kiến : 15% vốn điều lệ

(Chi tiết như Phụ lục 2: Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018)

3.2.2- Nhận xét về Kế hoạch SXKD năm 2018

a- Về doanh thu

Kế hoạch doanh thu năm 2018 là 665,88 tỷ đồng, giảm 25,5% so với doanh thu thực hiện năm 2017, nguyên nhân do: sản lượng điện sản xuất của NMTĐ A Vương năm 2018 được dự báo là 645 triệu kWh, giảm 355 triệu kWh (giảm 35%) so với thực hiện năm 2017. Giá bán điện kế hoạch năm 2018 dự báo tăng 4% so với giá bán điện Hợp đồng là 859 đồng/kWh (sau thuế phí là 981,03), tăng 108 đồng/kWh (tăng 12,3%) so với giá bán điện bình quân thực hiện năm 2017 (873,25 đồng/kWh).

b- Về chi phí

- Tổng chi phí kế hoạch SXKD năm 2018 giảm 1,4% (giảm 7,2 tỷ đồng) so với thực hiện 2017 trong đó có các thay đổi lớn sau: chi phí bằng tiền khác giảm 27,8 tỷ đồng (do trong năm 2017 phân bổ 24,8 tỷ đồng chi phí QLDA Dự án Thủy điện A Vương vào chi phí sản xuất); chi phí lãi vay giảm 17,9 tỷ đồng; thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng giảm 14,5 tỷ đồng (giảm sản lượng điện); chi phí khấu hao năm 2018 tăng 43,3 tỷ đồng so với thực hiện năm 2017; tạm đưa chi phí cấp quyền khai thác nước mặt 9,8 tỷ đồng vào chi phí sản xuất điện năm 2018. Ngoài các chi phí trên, các chi phí còn lại nhìn chung không có thay đổi lớn so với thực hiện 2017.

3.2- Kế hoạch trang bị tài sản cố định

Trong năm 2018 Công ty dự kiến trang bị thêm một số thiết bị thí nghiệm nhằm tăng cường khả năng chẩn đoán, phát hiện kịp thời các khiếm khuyết xuất hiện ngày càng nhiều của thiết bị NMTĐ A Vương và thực hiện các phép thí nghiệm theo quy

định mới trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm các công trình điện và trang bị 1 xe ô tô 7 chỗ thay thế cho xe đã cũ (sử dụng hơn 15 năm) phục vụ đi lại cho CBCNV với chi phí là 12,1 tỷ đồng.

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2017, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng./.

PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

STT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % TH/KH	Ghi chú
I	**Tổng doanh thu**	**573,892**	**894,701**	155,90%	
1	DT HĐ SXKD điện	563,070	867,654	154,09%	
2	DT HĐ tài chính	1,000	6,708	670,80%	
3	DT khác	9,822	20,339	207,08%	
II	**Tổng chi phí**	**449,510**	**521,062**	115,92%	
1	CP HĐ SXKD điện	439,834	521,948	118,67%	
2	CP HĐ tài chính	0,00	-19,977		
3	CP khác	9,676	19,091	197,30%	
III	**Tổng LN trước thuế**	**124,382**	**373,639**	300,40%	
1	LN HĐ SXKD điện	123,236	345,706	280,52%	
2	LN HĐ tài chính	1,000	26,685	2.668,50%	
3	LN khác	0,146	1,248	854,79%	
IV	**Tổng LN sau thuế**	**118,163**	**350,810**	296.89%	
IV	**Cổ tức**	**9%**	**20%**		

PHỤ LỤC 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1. SLđiện SX	**Tr. kWh**	**645,000**	
2. SL điện TP	**Tr. kWh**	**639,647**	
3. Tổng doanh thu	*Tỷ đồng*	**665,880**	
- DT SXKD điện	*Tỷ đồng*	*637,329*	
- DT SXKD dịch vụ	*Tỷ đồng*	*10,670*	
- DT khác	*Tỷ đồng*	*17,881*	
4. Tổng chi phí	*Tỷ đồng*	**513,820**	
- CP SXKD điện	*Tỷ đồng*	*503,349*	
- CP SXKD dịch vụ	*Tỷ đồng*	*10,472*	
- CP khác	*Tỷ đồng*	*0,000*	
5. LN trước thuế	*Tỷ đồng*	**152,060**	
- LN SXKD điện	*Tỷ đồng*	*133,981*	
- LN SXKD dịch vụ	*Tỷ đồng*	*0,198*	
- LN khác	*Tỷ đồng*	*17,881*	
Thuế	*Tỷ đồng*	*6,743*	
6. LN sau thuế	*Tỷ đồng*	**145,317**	
Tỷ lệ cổ tức	*%*	**15%**	

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2018

(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số /TTr-HĐQT ngày /4/2018)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 về hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo ĐHĐCĐ năm 2018 nội dung sau:

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ II (2013 – 2018)

1. Đánh giá chung

Hội đồng quản trị đã nhận định đúng về tình hình thủy văn & các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2013-2018 nên đã có những chỉ đạo kịp thời, chính xác; cùng với Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV nỗ lực vượt qua những khó khăn của thời tiết hạn hán bởi hiện tượng El Nino từ 2014 - 2016 cũng như khai thác tối ưu lượng nước tốt về hồ trong năm 2017 để đưa Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao phó.

Có thể khẳng định, HĐQT nhiệm kỳ II đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, nhiệt huyết và dân chủ. Các kết quả HĐQT đã đạt được thể hiện ở sự duy trì và phát triển ổn định Công ty, xây dựng sự đoàn kết trong toàn thể CBCNV và tạo được niềm tin cho các cổ đông vào bộ máy quản trị điều hành Công ty.

2. Cơ cấu và phương thức tổ chức hoạt động HĐQT

2.1. Cơ cấu HĐQT

a. Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã tín nhiệm bầu HĐQT nhiệm kỳ II hoạt động với số lượng thành viên là 05 người, gồm: Ông Nguyễn Trâm, Ông Trương Thiết Hùng, Ông Lê Đình Bản, Ông Nguyễn Trọng Oánh và Ông Lê Kim Hùng.

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 (4/2016) bầu ông Nguyễn Anh Vũ thay thế ông Trương Thiết Hùng làm thành viên HĐQT Công ty.

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (4/2017) đã bầu bổ sung ông Cao Huy Bảo thay thế ông Lê Kim Hùng làm thành viên HĐQT Công ty.

- ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 (10/8/2017) đã miễm nhiệm 2 thành viên là ông Lê Đình Bản và Ông Nguyễn Anh Vũ, bầu bổ sung ông Nguyễn Đình Phúc tham gia thành viên HĐQT Công ty.

Như vậy HĐQT đương nhiệm của Công ty hoạt động với 4 thành viên là ông Nguyễn Trâm, Ông Cao Huy Bảo, Ông Nguyễn Trọng Oánh và Ông Nguyễn Đình Phúc.

b. Cơ cấu thành viên HĐQT luôn đảm bảo cân đối về số lượng thành viên HĐQT tham gia điều hành và số lượng thành viên HĐQT không tham gia điều hành để công tác quản trị và quản lý điều hành được thực hiện nhanh chóng, thông suốt và tối ưu nhất đem đến những thành tích mà Công ty đạt được trong những năm qua.

2.2. Phương thức tổ chức hoạt động của HĐQT

HĐQT hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và tuân thủ quy chế làm việc của Hội đồng quản trị được ban hành. Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động Công ty chủ yếu bằng các Nghị quyết và Quyết định, trong các trường hợp khác thông qua điện thoại hoặc chỉ đạo trực tiếp và nhiều văn bản chỉ đạo theo phân cấp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị để điều hành giải quyết các vấn đề quan trọng có liên quan đến các hoạt động của Công ty như sau:

- Triệu tập và xây dựng chương trình, nội dung ĐHĐCĐ Công ty;
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, cổ tức và phương án chi trả cổ tức năm;
- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý & năm.
- Phê duyệt kế hoạch và quyết toán Quỹ tiền lương Công ty.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD và kế hoạch vốn Công ty.
- Phê duyệt phương án kỹ thuật và danh mục SCL thiết bị, công trình.
- Quyết toán dự án hoàn thành DATĐ A Vương.
- Bổ nhiễm, miễn nhiệm Người quản lý Công ty.
- Phê duyệt và áp dụng hệ thống thang bảng lương Công ty.
- Ban hành hiệu chỉnh các tài liệu quản lý nội bộ Công ty.
- Tái cấu trúc vốn vay nâng cao hiệu quả tài chính Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động SXKD.
- Các vấn đề khác.

3. Kết quả hoạt động HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Đối với hoạt động Công ty

(1) Sản xuất điện

Chỉ đạo triển khai tốt chiến lược vận hành an toàn, tin cậy, khai thác tối ưu lượng nước về hồ theo các tiêu chí phát điện an toàn - hiệu quả; đáp ứng xả nước phục vụ hạ du mùa khô; vận hành hồ chứa đúng quy định trong mùa lũ. Đặc biệt tập trung cao độ vào công tác chào giá trên thị trường điện để tìm kiếm doanh thu tăng thêm và kết quả đạt được trong nhiệm vụ sản xuất điện như sau:

TT	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	SLĐ TP (Tr kWh)	703,061	590,4	564,149	605,6	993,59
2	Doanh thu (Tỷ đồng)	675,77	596,24	582,9	580,84	867,65

Trong đó: Doanh thu SXĐ năm 2013 đạt 107,45% kế hoạch, năm 2014 đạt 95,21% kế hoạch, năm 2015 đạt 94,89% kế hoạch, năm 2016 đạt 119,4% kế hoạch, năm 2017 đạt 154% kế hoạch.

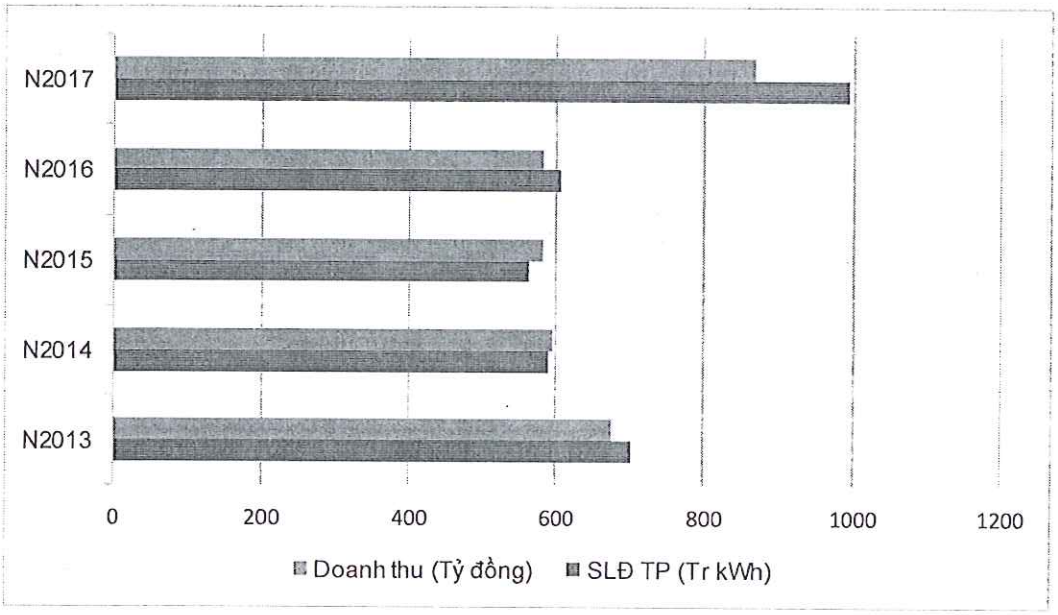

(2) Kinh doanh cung cấp dịch vụ kỹ thuật

Quản lý Trung tâm bảo trì thủy điện & dịch vụ kỹ thuật phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO/IEC 17025:2005; thực hiện thí nghiệm hiệu chỉnh, bảo trì các Nhà máy điện, TBA đến 500 kV được sự ghi nhận, đánh giá cao của các Chủ đầu tư. Hoàn thành giấy phép hoạt động điện lực và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trong lĩnh vực tư vấn giám sát thi công các công trình Nhà máy điện, đường dây, TBA và đã tham gia tư vấn giám sát một số công trình trạm biến áp tại khu vực miền Trung.

Kết quả đạt được về công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật như sau:

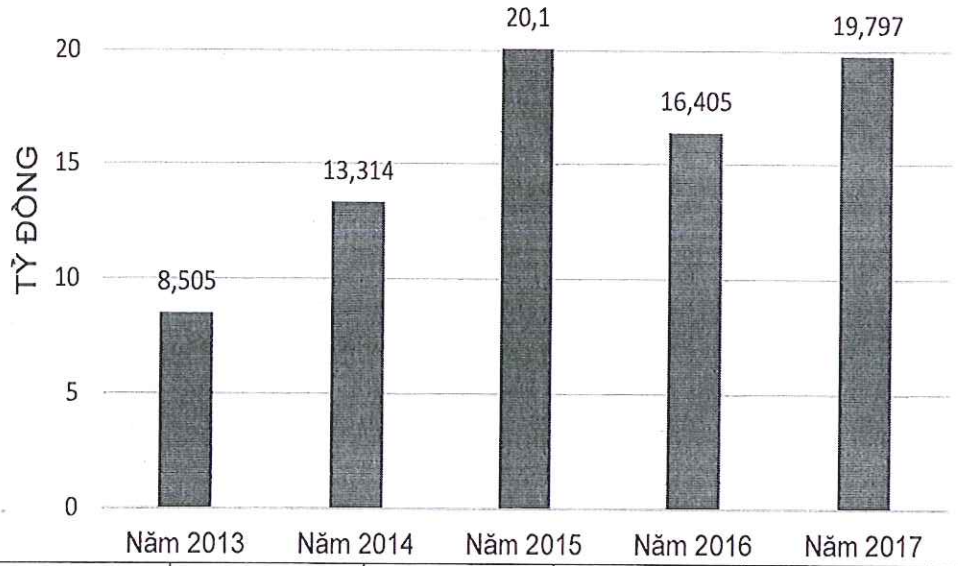

Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
D Thu (Tỷ đồng)	8,505	13,314	20,1	16,405	19,797

(3) Quyết toán Dự án hoàn thành dự án thủy điện A Vương: Công ty đã hoàn thành xong công tác quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án thủy điện A Vương

với tổng giá trị quyết toán toàn bộ công trình sau thuế là 3.543,55 tỷ đồng/Tổng mức đầu tư là 3.867,27 tỷ đồng.

(4) Quản trị nâng cao hiệu quả tài chính: Thực hiện tốt chỉ đạo được giao về việc tái cơ cấu tài chính, đã thực hiện làm việc với ngân hàng để huy động vốn thương mại cũng như làm việc huy động vốn nội bộ EVN; Cơ cấu lại các khoản nợ vay, thu xếp các nguồn vốn phù hợp với dòng tiền của lành mạnh hóa tài chính Công ty và qua đó đảm bảo tiến trình hoàn thành việc trả nợ gốc vốn đã vay đầu tư Dự án thủy điện A Vương.

(5) Quản trị tối ưu hóa chi phí: HĐQT thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch tối ưu hóa chi phí của Công ty, thực hiện kiểm soát các nội dung công việc để đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; đến thời điểm hiện nay Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu được HĐQT giao về tăng doanh thu SXKD điện; giảm chi phí SXKD; tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn; nâng cao hiệu quả vận hành, hiệu quả sử dụng lao động; hiệu quả quản lý tài chính,...

(6) Đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty CPTĐ A Vương: HĐQT đã xây dựng lộ trình hợp lý để tổ chức triển khai đại chúng Công ty, đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán Công ty cổ phần đại chúng chưa niêm yết (UpCom) tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 8/1/2018.

3.2. Đối với sự ủy thác, giao phó của cổ đông

(1) Lợi nhuận: HĐQT luôn quyết tâm chỉ đạo xuyên suốt là tập trung quản lý vận hành an toàn tuyệt đối, khai thác tốt lượng nước về hồ để tạo được lợi nhuận tối ưu trong từng năm trên nền tảng thực tế tình hình thủy văn tại hồ chứa.

TT	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	LN sau thuế (Tỷ đồng)	169,328	140,198	143,565	122,538	350,809

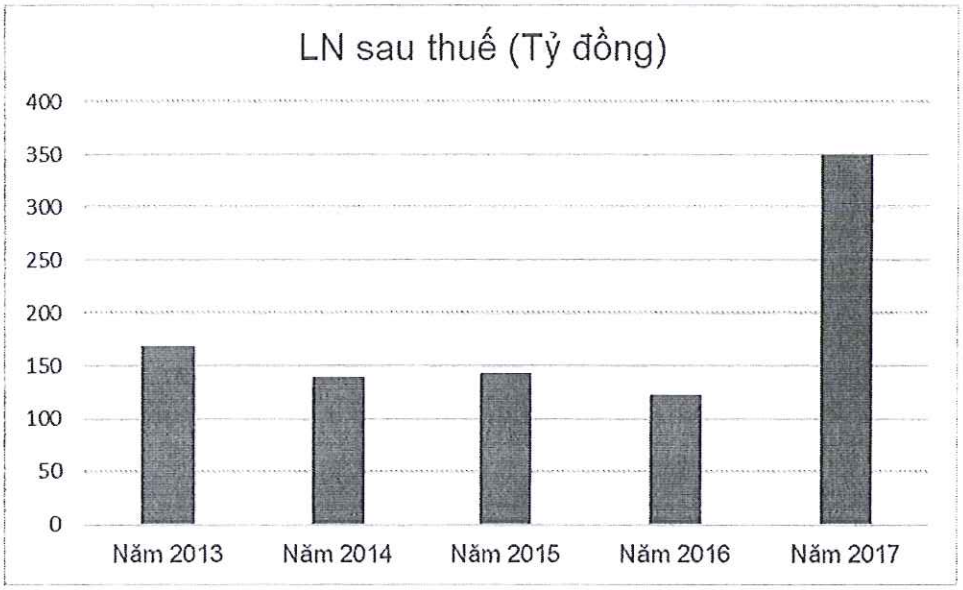

(2) Tỷ lệ cổ tức

Công ty duy trì ổn định, tạo được niềm tin cho các cổ đông, tỷ lệ cổ tức từng năm trong giai đoạn 2013 – 2018 đều là cổ tức tối ưu theo kết quả sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao phó.

TT	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	Cổ tức (%)	20	8,5	10,5	9,5	20

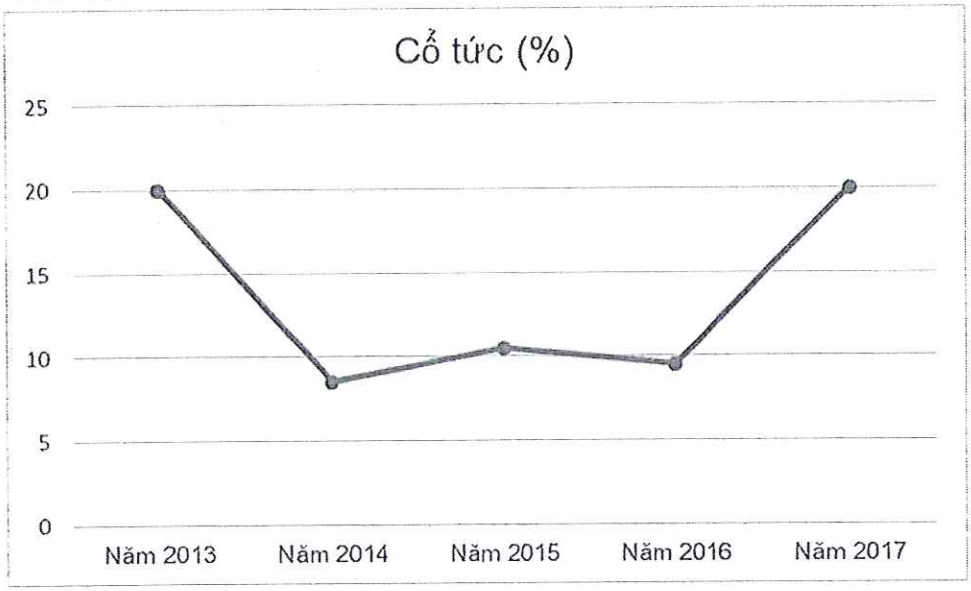

(3) Bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của cá cổ đông

Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty luôn có lãi, vốn chủ sở hữu của Công ty luôn được bảo toàn và phát triển. Đẩy mạnh thực hiện công tác tối ưu hóa chi phí trong năm và kết quả đạt được là khá tốt, điều này đã đóng góp một phần không nhỏ vào hiệu quả sử dụng vốn Công ty, chống thất thoát, lãng phí, đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả hoạt động của Công ty, điều này thể hiện qua hệ số bảo toàn vốn trong giai đoạn 2013 -2017 đều ≥ 1 (khoảng 1,61 lần) và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ≤ 3 (khoảng 0,63 lần).

3.3. Đối với Người lao động

HĐQT quyết liệt chỉ đạo tổ chức lại công việc và phân công nhiệm vụ hợp lý, tìm kiếm thêm công việc trong công tác cung cấp dịch vụ kỹ thuật để đảm bảo cho người lao động luôn có việc làm, thu nhập ổn định, thực hiện tốt chế độ chính sách cho NLĐ yên tâm công tác, không ngừng đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

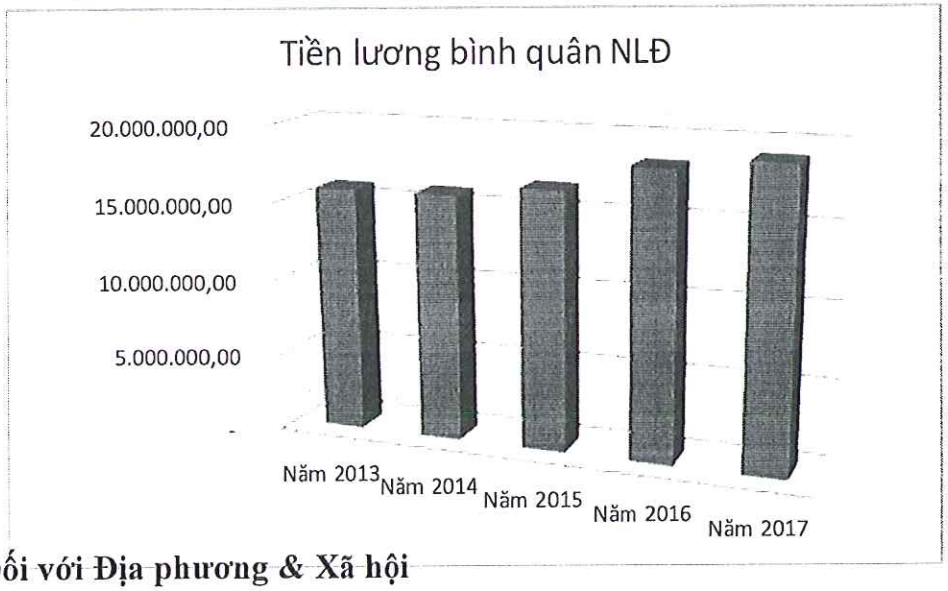

3.4 Đối với Địa phương & Xã hội

- Thực hiện tốt vai trò trách nhiệm và nghĩa vụ góp phần giảm lũ cho hạ du về mùa lũ, đồng thời góp phần cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho hạ du vào mùa

khô. Nghiêm túc thực hiện và tuân thủ đúng Quy trình vận hành liên hồ và được địa phương đánh giá rất cao trong việc phối hợp khai thác tối ưu tài nguyên nước từ hồ chứa Thủy điện A Vương.

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp phí dịch vụ môi trường rừng, thuế tài nguyên nước và các loại thuế thuộc trách nhiệm của Công ty cho ngân sách nhà nước. Hàng năm Công ty nộp vào ngân sách Nhà nước là trên 100 tỷ đồng.

- Công ty cũng đã có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng góp phần nâng cao hình ảnh của Công ty, của ngành điện, tạo được sự đồng thuận các cấp Lãnh đạo và nhân dân địa phương vùng hạ dụ Nhà máy.

PHẦN 2: THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Công ty thực hiện trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, được hưởng là thù lao/tiền lương công việc và tiền thưởng. Thù lao/tiền lương công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Thù lao/Tiền lương của HĐQT giai đoạn 2013 – 2017 (ĐVT: đồng)

Thù lao	2013	2014	2015	2016	2017
Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000	96.000.000	691.590.000	635.172.000
Ủy viên HĐQT	288.000.000	288.000.000	288.000.000	276.000.000	236.000.000

- Tiền thưởng của các thành viên HĐQT nằm trong quỹ tiền thưởng chung của Người quản lý và Kiểm soát viên được trích hàng năm:

Nội dung	2013	2014	2015	2016	2017
Quỹ tiền thưởng BĐH (Triệu đồng)	203,662	230,220	237,174	341,290	348,8

3. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ yếu là tiền vé máy bay, lưu trú và tiếp khách theo quy định.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

PHẦN 3: TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

1. Trong nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, ngoài ra khi có những nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh cần giải quyết ngay HĐQT đã họp thông qua hình thức bằng thư lấy ý kiến. Nhờ vậy mà công tác chỉ đạo, quản lý điều hành được thực hiện nhanh chóng, thông suốt và quyết định đến những thành tích mà Công ty đạt được trong những năm qua.

2. Trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết, 20 Quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo để điều hành giải quyết các vấn đề quan trọng có liên quan đến các hoạt động của Công ty.

Nội dung	2013	2014	2015	2016	2017
Nghị quyết	4	6	5	4	9
Quyết định	4	6	4	7	4

PHẦN 4: GIÁM SÁT & ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGĐ

1. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền và nhiệm vụ của HĐQT trong điều lệ hoạt động. Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

- Ngoài ra 02 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia trong Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng để điều hành hoạt động Công ty; chỉ đạo các phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Đáp ứng tốt, kịp thời nhu cầu công việc và chỉ đạo của Cấp thẩm quyền; thông tin từ Ban TGĐ đến HĐQT và ngược lại đều nhanh chóng, thuận tiện, thời gian xử lý công việc đảm bảo; Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu SXKD do chủ sở hữu và cổ đông giao phó.

2. Đánh giá hoạt động Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời. Tuy nhiên Ban TGĐ cần tập trung vào một số điểm còn hạn chế như:

- Đào tạo lực lượng vận hành đủ năng lực để xử lý các sự cố thường gặp tại NMTĐ A Vương.

- Thực hiện đào tạo nâng cao trong lĩnh vực công nghệ tự động hóa và lĩnh vực công nghệ cao khác nhằm thực hiện hiệu quả công tác sửa chữa theo RCM.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế đánh giá kết quả thực hiện công việc theo hiệu quả, năng suất và chất lượng trên cơ sở đưa vào áp dụng hệ thống bảng điểm cân bằng và hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả công việc – KPIs.

- Hiện đại hóa công tác quản lý thông qua việc trang bị các công cụ và các chương trình phần mềm phục vụ quản lý điều hành các mặt hoạt động.

- Thiết lập chế độ trách nhiệm theo từng vị trí quản lý của các cấp quản trị, giao mục tiêu và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao rõ ràng, cụ thể.

PHẦN 5: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2018 - 2023

Hội đồng quản trị xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2018 - 2023; cần thường xuyên rà soát để có những chỉ đạo, kế hoạch triển khai, giải pháp thực hiện phù hợp.

1. Định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2018 -2023

1.1. Về sản phẩm:

a. Sản phẩm truyền thống: Duy trì ổn định ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là vận hành an toàn, hiệu quả NMTĐ A Vương và với định hướng:

- Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả vận hành tiến đến một số vị trí không người trực (Trạm Phân phối, CNN, ...).

- Phát triển khả năng dự báo, triển khai các biện pháp nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ sự cố tiềm ẩn, khắc phục kịp thời các sự cố và sửa chữa theo tình trạng thiết bị.

b. Sản phẩm đã khẳng định được thị phần: Tập trung phát triển mạnh sản phẩm cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực bảo trì, sửa chữa, thí nghiệm các NMĐ&TBA mà Công ty đã khẳng định được năng lực cung cấp trong giai đoạn vừa qua và với định hướng:

- Xác định đây là nhiệm vụ mũi nhọn, để tạo được đột phá nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và tạo thêm việc làm, thu nhập ổn định cho CBNCV.

- Chú trọng nâng cao năng lực canh tranh trên thị trường với việc đầu tư hiệu quả thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ và đào tạo chuyên môn chuyên sâu (đặc biệt trong các lĩnh vực mới) cho các Kỹ sư, công nhân kỹ thuật.

c. Sản phẩm mới: Tích lũy năng lực kinh nghiệm và từng bước phát triển sản phẩm mà Công ty đang có tiềm năng và lợi thế đó là:

(1) Cung cấp các sản phẩm dịch vụ thiết bị thay thế cho các NMTĐ có công suất nhỏ hơn 30MW tại khu vực miền Trung.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu nắm vững các hệ thống điều khiển & bảo vệ Nhà máy thủy điện có công suất nhỏ hơn 30MW tiến tới tham gia một phần vào gói thầu cung cấp lắp đặt thí nghiệm thiết bị các NMTĐ vừa và nhỏ tại khu vực miền Trung.

(2) TVGS thi công xây dựng Công trình Đường dây, TBA và Kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện làm việc ở môi trường không nguy hiểm.

1.2. Về thị trường:

- Đối với SXĐ: Tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh hiệu quả nhất.

- Đối với Sản xuất khác: Đẩy mạnh các hoạt động về quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt

động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác trong/ngoài nước để tìm kiếm cơ hội hợp tác và đặc biệt chú trọng vào các khu kinh tế/khu công nghiệp lớn (Vũng Áng - Hà Tĩnh, Thép Hòa Phát – Quãng Ngãi, Chu Lai – Quảng Nam,...).

- Nghiên cứu và tìm kiếm các dự án để mua lại khắc phục vận hành hiệu quả.

1.3. Về nguồn lực

- Nhân lực: Bố trí lao động hợp lý, chủ động điều động nguồn lực giữa các phòng/phân xưởng để phù hợp với nhu cầu công việc trong từng năm. Từng bước tinh gọn lực lượng sản xuất điện và phát triển thêm lực lượng sản xuất khác để đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018

2.1. Nhận định chung

Phát huy các kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2013 -2017, bước vào năm 2018 HĐQT nhận thấy Công ty cần thực hiện tốt mục tiêu là vận hành NMTĐ A Vương an toàn, hiệu quả, đảm bảo cấp điện lên lưới điện Quốc gia theo sự huy động của A0 và cấp nước cho hạ du theo kế hoạch đã thống nhất với địa phương; đồng thời triển khai mạnh mẽ việc ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ song hành với việc quyết liệt thực hiện "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực" để đổi mới và ngày càng hoàn thiện hơn việc quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2. Kế hoạch hoạt động các nhiệm vụ chiến lược

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và báo cáo trước ĐHĐCĐ kế hoạch hoạt động năm 2018. Ngay sau khi có nghị quyết của Đại hội thường niên, HĐQT Công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp theo tinh thần nghị quyết đai hội để đảm bảo rằng các chỉ tiêu trọng yếu mà đại hội thông qua sẽ được triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của Ban điều hành và Tập thể CBCNV Công ty. Một số nội dung trọng tâm của kế hoạch hoạt động như sau:

(1)- Về quản trị Công ty: Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà Nước của EVN tại Công ty. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc áp dụng các hệ thống ISO 9001:2015; ISO/IEC 17025 và chương trình thực hành 5S trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tăng cường kỹ năng quản trị Công ty theo chuẩn mực của công ty đại chúng; quản trị hiệu quả cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán; tối ưu hóa các dòng tiền của Công ty;

(2)- Về ngành nghề kinh doanh:

Quản lý vận hành NMTĐ A Vương an toàn, hiệu quả, hài hòa lợi ích phát điện và cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất của hạ du. Điện sản xuất năm 2018 đạt và vượt trên 645 triệu kWh. Rà soát đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động của Công ty theo các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác theo định hướng ĐHĐCĐ; trong đó năm 2018 là năm xác định công tác mũi nhọn cần tập trung phát triển đó là cung cấp dịch vụ kỹ thuật của Công ty để tạo được đột phá trong nhiệm vụ đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp.

(3) Về tổ chức bộ máy quản lý: Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, quản trị Công ty đại chúng. CT.HĐQT, TGĐ làm việc chuyên trách, thành viên HĐQT không điều hành chiếm 1/3 thành viên HĐQT. Số lượng thành viên HĐQT tối đa là 5 người, Ban TGĐ tối đa là 3 người và có thể kiêm nhiệm UV.HĐQT.

Năm 2018, thực hiện rà soát và quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2018-2020 và có kế hoạch quy hoạch dài hạn hơn trong giai đoạn 2020 -2025 để chuẩn bị nguồn lực tốt nhất cho sự phát triển của Công ty.

(4)- Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình đào tạo theo chủ đề năm 2018 trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam là "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực". Xác định năm 2018 là năm đặt nền móng để làm chủ được lĩnh vực công nghệ tự động hóa (Automation) và các lĩnh vực công nghệ cao khác nhằm thực hiện hiệu quả công tác sửa chữa theo phương pháp RCM.

(5)-Về công tác thị trường điện: Nghiên cứu và nắm vững các vấn đề liên quan đến thị trường Bán buôn điện cạnh tranh để chuẩn bị đủ các điều kiện tham gia thị trường này. Hoàn thành thủ tục tính toán lại sản lượng điện trung bình nhiều năm của NMTĐ A Vương để sẵn sàng đàm phán lại giá bán điện từ năm 2019 về sau.

(6)- Về Quản trị tài chính: Chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý triệt để tài sản, nguồn vốn và đảm bảo cân đối dòng tiền; hoàn thiện chế độ kế toán, kiểm toán và hệ thống báo cáo tài chính phù hợp với quy định của Nhà nước về minh bạch, công khai thông tin của Công ty đại chúng.

Kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông./.